

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **21/2024/HNGĐ-ST**

Ngày 15-4-2024

V/v tranh chấp: “*Ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Biên

Các Hội thẩm nhân dân: bà Đỗ Thị Thương Huyền

bà Lê Thị Sáu

- Thư ký phiên tòa: ông Trương Quang Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: bà **Lâm Thị Hồng** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 235/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp “*Ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/02/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2024/QĐST-HNGĐ ngày 21/3/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đồng Thị D**, sinh năm 1995. Địa chỉ: thôn 11, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

Bị đơn: Anh **Hoàng Văn C**, sinh năm 1994. Địa chỉ: tổ 4, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/9/2023 của chị Đồng Thị D và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: trước khi kết hôn chị Đồng Thị D và anh Hoàng Văn C có thời gian tìm hiểu khoảng 05 năm, được hai bên gia đình đồng ý, có tổ chức lễ cưới theo phong tục và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 02/5/2018. Trong thời gian sống chung vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng giữa năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không quan tâm đến nhau, kể từ tháng 4/2023 đến nay không còn sống chung, phần ai người đó sống. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị Đồng Thị D yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Hoàng Văn C.

Về con chung: trong thời gian sống chung chị Đồng Thị D và anh Hoàng Văn C có 01 con chung là Hoàng Ngọc Minh T, sinh ngày 08/10/2019. Hiện nay

con chung do chị D trực tiếp nuôi dưỡng, nếu ly hôn chị D yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung đến đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết
Về nợ chung: không có.

Bị đơn anh Hoàng Văn C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: trước khi kết hôn chị Đồng Thị D và anh Hoàng Văn C có thời gian tìm hiểu khoảng 05 năm, được hai bên gia đình đồng ý, có tổ chức lễ cưới theo phong tục và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 02/5/2018. Trong thời gian sống chung vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng tháng 10 năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, chị D về nhà mẹ đẻ ở, nhiều lần anh C có hàn gắn để vợ chồng về chung sống nhiều lần nhưng chị D không đồng ý, từ tháng 10/2023 đến nay vợ chồng không còn sống chung nữa. Nay anh C vẫn còn tình cảm với vợ nên không đồng ý ly hôn với chị Đồng Thị D.

Về con chung: trong thời gian sống chung vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Ngọc Minh T, sinh ngày 08/10/2019. Hiện nay con chung do chị D trực tiếp nuôi dưỡng, nếu ly hôn anh C yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung đến đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết
Về nợ chung: không có.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng không thành. Sau đó chị D đã đơn đề nghị không tiến hành hoà giải vụ án nữa.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu nêu trên.

Kết thúc phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử không vi phạm gì; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều chấp hành đúng quy định của pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về quan hệ hôn nhân: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị D và anh C được ly hôn; về con chung: đề nghị giao con chung là Hoàng Ngọc Minh T, sinh ngày 08/10/2019 cho chị D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi, chị D không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét; về tài sản chung: tự thỏa thuận nên đề nghị nên không xem xét; về nợ chung: không có; về án phí: đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: bị đơn anh Hoàng Văn C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: nguyên đơn chị Đồng Thị D khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Văn C nên xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn” và thuộc thẩm quyền của Tòa án giải quyết theo quy định khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Đồng Thị D và anh Hoàng Văn C có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 02/5/2018. Việc kết hôn và sống chung là tự nguyện nên hôn nhân là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Xét thấy chị D và anh C đều trình bày vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng tháng 10 năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, chị D về nhà mẹ đẻ ở, từ tháng 10/2023 đến nay vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa. Điều đó cho thấy trong thời gian sống chung giữa chị D và anh C đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, cuộc sống chung không hạnh phúc làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị D và anh C được ly hôn là có cơ sở và đúng pháp luật.

[3.2] Về con chung: trong thời gian sống chung chị D và anh C có 01 người con chung là Hoàng Ngọc Minh T, sinh ngày 08/10/2019, chị D và anh C đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi là nguyện vọng chính đáng cần được ghi nhận. Nhưng từ khi vợ chồng không còn sống chung thì con chung do chị D trực tiếp nuôi dưỡng vẫn mạnh khỏe, phát triển bình thường. Do vậy, để ổn định cuộc sống và học tập nên cần giao con chung là Hoàng Ngọc Minh T cho chị D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định của pháp luật. Chị D yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung: chị D và anh C đều trình bày để vợ chồng tự thỏa thuận nên không xem xét.

[3.4] Về nợ chung: chị D và anh C đều trình bày không có nên không xem xét.

[4] Về án phí: chị D xin ly hôn nên buộc phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 39 của Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn” của nguyên đơn chị Đồng Thị D đối với bị đơn anh Hoàng Văn C.

Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Đồng Thị D được ly hôn với anh Hoàng Văn C.

Về con chung: giao con chung là Hoàng Ngọc Minh T, sinh ngày 08/10/2019 cho chị Đồng Thị D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi, chị D không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn cũng như việc thăm nom, chăm sóc con theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không xem xét.

Về nợ chung: không có

2. Về án phí: buộc chị Đồng Thị D phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị D đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0001392 ngày 18/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B; chị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND thị trấn L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Trần Văn Biên